TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2019/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2019/HSST-QĐ ngày 30/7/2019 đối với các bị cáo:

1.Đặng Tuấn V, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú:12/34 khu phố M2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1967 và con bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự : Không có; bị bắt giam ngày 17/3/2019, có mặt

2. Diệp Cẩm T, sinh năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp 5 xã H huyện M, tỉnh Cà Mau; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Diệp Văn S (đã chết) và con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ 17/3/2019, đến ngày 26/3/2019 được hủy bỏ tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

3. Lâm Văn K (tên gọi khác: Hải), sinh năm 1987, tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp T2, xã P huyện L, tỉnh Bạc Liêu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không có, bị bắt giam ngày 17/3/2019, có mặt.

Người làm chứng: Chị Võ Thị Thanh T, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đặng Tuấn V, Diệp Cẩm T và Lâm Văn K sử dụng ma túy. Ngày 17/3/2019, bị cáo V, T thuê phòng số 302 nhà nghỉ Thanh Trà địa chỉ khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để nghỉ, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo K đến phòng của V, T chơi và đi ăn sáng, sau đó cả 3 bàn nhau mua ma túy về sử dụng. V nói T đưa 500.000 đồng là tiền chung của T và V để K đi mua ma túy, K sử dụng điện thoại Masstel A12 có sim số 0978.484508 gọi cho Trang (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Trang hẹn gặp và và bán cho K 01 gói ma túy được bảo quản trong 01 gói ni lông miệng kéo dính. Mua được ma túy cả nhóm gặp bạn tên Tuấn (không rõ nhân thân) rủ Tuấn cùng sử dụng ma túy. Khi vào phòng, K nói " mọi người phải góp tiền để được sử dụng ma túy", T nói "tiền mua ma túy phải góp chung, V và K mỗi người 150.000 đồng, phần còn lại là 200.000 đồng T chịu" còn Tuấn được cho sử dụng, phần tiền góp của K thì T và V cho mượn, khi nào có tiền trả sau. Sau đó, T lấy một ít ma túy ra cho cả nhóm sử dụng, sử dụng xong Tuấn đi về, số ma túy còn lại T cất vào nón kết bằng vải màu xanh đội trên đầu. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày Công an phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng 302, thu giữ ma túy từ T và lập biên bản phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông miệng kéo dính bên trong có tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel A12 màu cam có sim số 0978.484508; 01 nón kết bằng vải màu xanh.

Kết luận giám định số 248/MT-PC09 ngày 25/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định thu giữ từ T là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2399 gam.

Cáo trạng số 217/CT - VKS ngày 20/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Đặng Tuấn V từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù

Lâm Văn K từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Diệp Cẩm T từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định; sim điện thoại số 0978.484508; 01 nón kết bằng vải

màu xanh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel A12 màu cam

Bị cáo V, T, K không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2019, kết luận giám định ma túy ngày, biên bản ghi lời khai các bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, vào ngày 17/3/2019 các bị cáo Đặng Tuấn V, Diệp Cẩm T và Lâm Văn K góp tiền 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng tại phòng trọ số 302 nhà nghỉ Thanh Trà địa chỉ khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đến 22 giờ 30 cùng ngày sau khi các bị cáo sử dụng 01 phần ma túy thì bị bắt giữ. Kết quả giám định ma túy thu giữ từ các bị cáo có khối lượng 0,2399 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo V, T và K đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, V, K không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội khi đang mang thai. Tình tiết trên được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo T,V, K có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T, V, K phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung

[3] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị T, V, K cùng tham gia với vai trò thực hành.

[4] Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đang mang thai và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, sim điện thoại, nón kết cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Masstel A12 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo V, K có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo V, K thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với mức hình phạt bị cáo T đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án tù cho hưởng án treo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T, V và K phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Tuấn V, Diệp Cẩm T, Lâm Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn V 01 (một) năm tù.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lâm Văn K 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo V, K tính từ ngày 17/3/2019

1.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Diệp Cẩm T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Diệp Cẩm T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong đựng ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định 0,1985 gam; 01 nón kết bằng vải màu xanh; 01 sim điện thoại số 0978.484508

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel A12. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Đặng Tuấn V, Diệp Cẩm T, Lâm Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh